

Số: 2380 /GPMT-UBND

Hải Phòng, ngày 20 tháng 7 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và Đầu tư xây dựng công trình dân dụng ngày 27 tháng 6 năm 2022 và hồ sơ kèm theo Văn bản chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường ngày 27 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 338/TTr-STNMT ngày 06 tháng 7 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và Đầu tư xây dựng công trình dân dụng, địa chỉ tại số 3 Hồ Xuân Hương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm.

1.2. Địa điểm hoạt động: xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư:

- Nghị Quyết số 21/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm;

- Nghị Quyết số 16/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm;

- Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố, hệ thống giao thông và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại Khu đô thị Bắc Sông Cấm.

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Xây dựng công trình Trung tâm Chính trị - Hành chính thành phố với quy mô 01 tầng hầm và các tầng nổi với tổng diện tích sàn khoảng 89.500m².

- Xây dựng hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật xung quanh trên diện tích khoảng 13,63ha.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và Đầu tư xây dựng công trình dân dụng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 20 tháng 7 năm 2022 đến ngày 20 tháng 7 năm 2032).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / ✓

Nơi nhận:

- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và Đầu tư xây dựng công trình dân dụng;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Công Thông tin điện tử TP;
- UBND huyện An Lão;
- CV: MT, QH;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Anh Quân

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số 2380.../GPMT-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (nước thải sinh hoạt phát sinh tại bồn cầu sau thu gom, xử lý sơ bộ tại bể tự hoại cùng nước thải sinh hoạt khác theo hệ thống thu gom, thoát nước thải tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom, thoát nước mưa của Dự án đầu nối ra hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị, công suất 21.500m³/ngày đêm).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Hệ thống thu gom, thoát nước thải tách riêng hoàn toàn với hệ thống thu gom, thoát nước mưa đảm bảo phù hợp với hệ thống thoát nước thải trong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt. Nước thải sau thu gom, xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại theo tuyến công thoát nước thải D300 được đặt dưới đường dạo, sân vườn của Dự án có bố trí hệ thống hố ga với khoảng cách tối đa ~30m/hố ga, tất cả các tuyến ống được vạch theo nguyên tắc hướng nước đi là ngắn nhất lợi dụng tối đa địa hình để thoát tự chảy, xử lý giao cắt giữa các tuyến công bằng các ga giao cắt đầu nối ra hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị, công suất 21.500m³/ngày đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Nước thải của các tòa nhà thu gom và xử lý sơ bộ bằng 14 bể tự hoại đặt ngoài nhà, tổng dung tích khoảng 238m³.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động, liên tục.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: bể tự hoại

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Nước thải sau bể tự hoại (tại điểm đầu nổi nước thải của Dự án ra hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Khu đô thị mới Bắc sông Cẩm về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị, công suất $21.500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo tiêu chuẩn nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị, công suất $21.500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (nếu có).

2.3. Tần suất lấy mẫu: 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn nước thải đầu vào của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu đô thị, công suất $21.500\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ (nếu có), không xả nước thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo

Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường.

3.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Đầu nổi và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả bể tự hoại.

Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2380/GPMT-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Nguồn phát sinh	Khối lượng dự báo (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang	160106	Rắn	Từ hoạt động của khu văn phòng	1.845
2	Pin, ắc quy thải	160112	Rắn		1.476
3	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có các thành phần nguy hại vượt ngưỡng nguy hại)	16 01 13	Rắn		4.059
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	170203	Lỏng	Từ hoạt động bảo dưỡng thiết bị	107
5	Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại (Giẻ lau dính dầu)	180201	Rắn		5
Tổng lượng chất thải nguy hại					7.492

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại khoảng 100,4m³/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 2.459,8kg/ngày tương đương khoảng 63.954,8kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: bao bì đựng chất thải nguy hại, thiết bị lưu chứa phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2.1.2. Kho chứa số 1

- Diện tích: 5,33m²

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: mặt sàn trong kho lưu chứa chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; thiết kế hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; kho lưu chứa chất thải nguy hại bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều.

2.1.3. Kho chứa số 2

- Diện tích: 6,3m²

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: mặt sàn trong kho lưu chứa chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; thiết kế hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; kho lưu chứa chất thải nguy hại bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại được lưu giữ trong các bể tự hoại phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định về lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa có nắp đậy bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường.

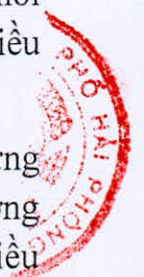
2.3.2. Khu vực lưu chứa: không có.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó sự cố theo quy định của pháp luật.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện trách nhiệm và phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.



Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ~~230~~ GPMT-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố)

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
 - Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
 - Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
 - Chủ dự án chi trả kinh phí thực hiện quan trắc đối chứng trong quá trình vận hành thử nghiệm (nếu có)./.
-